

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày: 20 – 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoàng và bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của TAND thành phố Tuy Hòa đối với các bị cáo:

1. Lê V, tên gọi khác: Gà Rừng, sinh năm 1993 tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Lê Thị C, sinh năm 1964, Bị cáo có 01 anh và 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê V bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa từ ngày 01/9/2021 đến ngày 29/11/2021 sau đó được gia đình cho bảo lãnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, thành phố T kể từ ngày 07/01/2022 đến nay. Có mặt.

2. Lê Nguyễn V1, sinh năm 1996 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn H, xã HTT, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Con ông không xác định và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; Vợ tên Sô Thị L (Đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 18/10/2018 bị TAND huyện Sơn Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2019, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 05/01/2021 bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 17/5/2012 bị Công an xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh người khác; Ngày 10/01/2013 bị UBND xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; Ngày 17/3/2017, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Nguyễn V1 đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Xuân Phước. Có mặt.

3. Trương Văn Tr, sinh năm 1994, tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang Ty, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Lê Thị Sang, sinh năm 1973. Bị cáo có 01 anh, 01 em.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, thành phố T kể từ ngày 06/9/2021 đến nay. Có mặt.

4. Võ Hoài T, sinh năm 1995 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Thợ cửa nhôm; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1966. Bị cáo có 02 chị.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, thành phố T kể từ ngày 06/9/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoài T:* Bà Trần Thị Như Th, ông Trần Ngọc Q – Luật sư Văn phòng Luật sư D. Địa chỉ: đường N, Phường V, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Bà Trần Thị Như Th có mặt, ông Trần Ngọc Q vắng mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Đinh Công M, sinh năm 1983. Địa chỉ liên hệ: Thôn L2, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Đỗ Xuân Th, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn LP, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Lê Thị C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Võ Nguyên Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Trương Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 31/8/2021, Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 và Võ Hoài T đi đến vườn của anh Đinh Công M ở thôn Liên Trì 2, xã B, thành phố T lén lút nhổ trộm 01 cây bông giấy của anh M, sau đó V, Tr, V1 và T cùng khiêng đem về nhà bà Lê Thị C là mẹ ruột của V cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐ ngày 02/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định cây bông giấy giá trị 12.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 8/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 và một đối tượng tên H (Không rõ lai lịch, địa chỉ) rủ nhau cùng vào khu công nghiệp A thuộc xã B, thành phố T tìm tài sản để lấy trộm. Thấy công xưởng của Công ty TNHH S do ông Đỗ Xuân Th nhận thầu đang trong quá trình xây dựng lại, không có người trông coi, V, Tr, V1 và đối tượng tên H đã lén lút trộm 18 khung giàn giáo, 08 cặp giằng chéo bằng sắt, đem cất giấu tại khu đất trống ở nghĩa trang. Sáng hôm sau, V đem số tài sản trên bán cho bà Lê Thị Kim H ở thôn P, xã B được 2.880.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu số tài sản trên tại nhà bà H và trả lại cho ông Đỗ Xuân Th. Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐ ngày 20/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định 18 khung giàn giáo, 08 cặp giằng chéo bằng sắt, có giá trị 4.419.000 đồng.

Khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 8/2021 (không xác định được ngày cụ thể), Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 vào một công xưởng đá Granite tại khu công nghiệp A thuộc xã B, thành phố T, lén lút trộm 17 khung cửa ra vào và 12 khung cửa sổ bằng nhôm, đem về nhà bà Lê Thị C là mẹ của V cất giấu. Sau đó, V bán số khung cửa trên cho ông Lê Văn Th trú tại Thôn P, xã B, thành phố T được số tiền 1.800.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết. Số khung cửa này ông Th không đem về mà để lại nhà bà C cho đến khi cơ quan điều tra phát hiện và tiến hành thu giữ số tài sản này. Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐ ngày 20/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định 17 khung cửa ra vào và 12 khung cửa sổ bằng nhôm có giá trị 28.737.528 đồng.

Qua điều tra, Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 còn khai nhận ngoài số lần trộm cắp nêu trên, trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 8/2021, V, Tr, V1 cùng đối tượng tên H (Không rõ lai lịch, địa chỉ) còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác tại khu Công nghiệp A. Nhưng số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt không thu giữ được; Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá số tài sản này dựa trên lời khai của các bị cáo, bị hại; bị hại không nhớ rõ số lượng tài sản mình bị mất và không có hóa đơn chứng từ gì; không có cơ sở xác định rõ số lượng, kích cỡ, chất liệu của tài sản; Hội đồng định giá đã có công văn từ chối định giá tài sản nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

*Vật chứng, đồ vật đang tạm giữ chờ xử lý:

- Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu 01 cây bông giấy cao 2,8m; 16 khung giàn giáo, chất liệu bằng sắt, kích thước 02m; 02 khung giàn giáo, chất liệu bằng sắt, kích thước 1,2m; 08 cặp giằng chéo bằng sắt, kích thước 1,9m.

- Tạm giữ chờ xử lý: 17 khung cánh cửa ra vào và 12 bộ khung cửa sổ bằng nhôm (Đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả), 01 đôi dép nhựa tổ ong màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus trắng.

*Về dân sự: Bị hại Đinh Công M và Đỗ Xuân Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, bà Lê Thị Kim H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.880.000 đồng, ông Lê Văn Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1, Võ Hoài T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 17/02/2022, TAND thành phố Tuy Hòa ra quyết định số 02/2022/HSST-QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung. Ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Cáo trạng số 30/CT-VKSTH truy tố các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1, Võ Hoài T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, các bị cáo V, V1, Tr, T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo V1 và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo V1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 34/2021/HSST ngày 09/12/2021 của TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến ngày 29/11/2021. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Võ Hoài T, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tuấn từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Công M đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.880.000 đồng, buộc các bị cáo V, V1, Tr phải bồi thường cho bà H, mỗi bị cáo là 960.000 đồng. Ông Lê Văn Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, đề nghị HĐXX xem xét.

Vật chứng của vụ án đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 17 khung cánh cửa

ra vào và 12 bộ khung cửa sổ bằng nhôm. Đối với 01 đôi dép tổ ong màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus trắng là của cá nhân bị cáo Tuấn nên trả lại.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoài T có ý kiến tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo vì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm, mẹ bị cáo T bị bệnh, cần người chăm sóc nên cho bị cáo ở nhà lao động, tự cải tạo, phụ giúp gia đình, mong HĐXX xem xét, chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng, nhưng bị hại Đinh Công M, Đỗ Xuân Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt. Xét bị hại vắng mặt đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

[3.1] Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2021, Lê V cùng với Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 và Võ Hoài T cùng nhau bàn bạc đi trộm cây bông giấy bán để lấy tiền tiêu xài, cả bốn đồng ý, đi bộ đến vườn của anh Đinh Công M, ở Thôn L2, xã B, thành phố T. Khi đến nơi, T đứng canh giới còn V, Tr, V1 cùng nhau đào nhổ trộm cây bông giấy sau đó V, Tr, V1 và T cùng khiêng đem về nhà bà Lê Thị C là mẹ ruột của Lê V cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

[3.2] Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ một ngày không xác định trong tháng 8/2021, Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 và một đối tượng tên H (Không rõ lai lịch, địa chỉ) rủ nhau cùng vào công xưởng của Công ty TNHH S thuộc khu công nghiệp A, không có người trông coi, lén lút trộm 18 khung giàn giáo, 08 cặp giằng chéo bằng sắt, sau đó V đem số tài sản trên bán cho bà Lê Thị Kim H ở thôn P, xã B được 2.880.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết.

[3.2] Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ một ngày không xác định trong tháng 8/2021, Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 vào một công xưởng đá Granite tại khu công nghiệp A thuộc xã B, thành phố T, lén lút trộm 17 khung cửa ra vào và 12 khung cửa sổ bằng nhôm, đem về nhà bà Lê Thị C (mẹ của V) cất giấu. Sau đó, V bán số khung cửa trên cho ông Lê Văn Th trú tại Thôn P, xã B, thành phố T lấy số tiền 1.800.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ được. Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐ ngày 02/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định cây bông giấy giá trị 12.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐ ngày 20/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định 18 khung giàn giáo, 08 cặp giằng chéo bằng sắt, 17 khung cửa ra vào và 12 khung cửa sổ bằng nhôm có giá trị 33.156.528 đồng. Bị cáo T tham gia trộm cây bông giấy có giá trị 12.000.000 đồng, các bị cáo V, Tr, V1 cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp cây bông giấy, 18 khung giàn giáo, 08 cặp giằng chéo bằng sắt, 17 khung cửa ra vào và 12 khung cửa sổ bằng nhôm có tổng giá trị là 45.156.528 đồng.

[5] Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1, Võ Hoài T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Nhận xét về tính chất, mức độ của từng bị cáo: Các bị cáo cùng phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn

[6.1] Đối với vụ trộm cây bông giấy: Bị cáo V là người phát hiện ra cây bông giấy, sau đó cùng Tr, V1 và T bàn bạc để trộm cây. Khi đến nơi, T cảnh giới, V cùng V1, Tr cùng đào gốc cây bông giấy rồi gọi T cùng khiêng về, V đề xuất để nhà mẹ V là bà Lê Thị C. Trong vụ việc này, V có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Các bị cáo Tr, T, V đã thành niên, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng không từ chối mà còn đồng ý tham gia, tích cực thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản các bị cáo trộm cắp lần này có giá trị là 12.000.000 đồng.

[6.2] Đối với hai vụ trộm cắp tại Khu công nghiệp A thì V, Tr, V1 và đối tượng tên H cùng tham gia, V cũng là người chỉ dẫn Tr, V1 đi đến Khu công nghiệp A gần nhà V để trộm. Khi lấy được tài sản thì V cùng V1, Tr đem cất giấu tại đám đất trống cạnh nhà V và V là người đi bán tài sản trộm cắp được và cùng nhau tiêu xài. Do đó V cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp cùng với V1, Tr nhưng có vai trò tích cực hơn các bị cáo V1, Tr.

[6.3] Các bị cáo đều đã thành niên, có sức khỏe nhưng không tìm những việc làm chân chính để kiếm sống, muốn kiếm tiền nhưng lại lười lao động. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Các bị cáo V, Tr, V1 chỉ trong thời gian ngắn đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã B, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa

phương, riêng bị cáo V1 đã bị kết án, chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, không có trách nhiệm với bản thân. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với từng bị cáo.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo V, V1, Tr, T đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS.

[8] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo V, Tr, V1 phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Riêng bị cáo V1, ngày 18/10/2018 bị TAND huyện Sơn Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo V1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2019, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự nên không thuộc trường hợp được xóa án tích quy định tại Điều 70 BLHS. Ngày 31/8/2021, bị cáo V1 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo Võ Hoài T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo Tuấn có nơi cư trú rõ ràng, đang lao động phụ giúp gia đình, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Công M, Đỗ Xuân Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Th không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét. Bà Lê Thị Kim H không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua với số tiền 2.880.000 đồng. Sau đó, số tài sản này đã được bà H giao trả lại cho cơ quan điều tra. Tại phiên tòa, các bị cáo V, Tr, V1 đồng ý bồi thường cho bà H nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, mỗi bị cáo V, Tr, V1 đều có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Kim H số tiền 960.000 đồng.

[11] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng, đồ vật trong vụ án gồm có: 17 khung cánh cửa ra vào và 12 bộ khung cửa sổ bằng nhôm có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 01/9/2021) đã có thông báo tìm chủ sở hữu tài sản nhưng không có kết quả. Do đó, cần thiết tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. 01 đôi dép nhựa tổ ong màu đỏ, bị cáo T khai nhận là của bị cáo nhưng không có ý kiến nhận lại. Xét đôi dép trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn

hiệu iphone 7 plus trắng của bị cáo, đây là điện thoại liên lạc hàng ngày của bị cáo Tuấn, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Tuấn.

[13] Đối tượng tên H cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng này. Ngày 06/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa đã ra Quyết định số 01 quyết định tách vụ án hình sự đối với đối tượng tên H. Do đó, yêu cầu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[14] Bà Lê Thị Kim H, ông Lê Văn Th khi mua tài sản của các bị cáo, không biết các tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hành vi của ông Th, bà H là phù hợp.

[15] Bà Lê Thị C không biết việc các bị cáo đem cây bông giấy cũng như sổ của nhôm trộm cắp được về cất giấu tại vườn sau nhà bà nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hành vi của bà C là phù hợp.

[16] Đối với Phạm Ngọc Th, Phạm Ngọc A không nghe Lê V và các bị cáo khác bàn bạc và không biết việc V và các đồng phạm đi trộm cắp tài sản, các bị cáo khai Th, A không biết việc các bị cáo bàn bạc việc đi trộm cắp nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở. Đối với tên M không xác định được lai lịch, địa chỉ, tuy nhiên các bị cáo khai M không biết và không cùng tham gia trộm cắp với các bị cáo. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[17] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Nguyễn V1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Võ Hoài T.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1, Võ Hoài T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Lê V 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến ngày 29/11/2021.

Bị cáo Lê Nguyễn V1 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 09/12/2021 của TAND huyện Tây Hòa,

tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo V1 phải chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 04/10/2021.

Bị cáo Trương Văn Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Võ Hoài T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Hoài T cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự. Mỗi bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị Kim H số tiền 960.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 17 khung cánh cửa ra vào và 12 bộ khung cửa sổ bằng nhôm. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa tổ ong màu đỏ. Trả lại cho Võ Hoài T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus trắng. (Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/01/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1, Võ Hoài T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê V, Trương Văn Tr, Lê Nguyễn V1 mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn

kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên